

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2024/DS-ST
Ngày 21-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Khánh Long

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Hoàng Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160A/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1996 –Hộ kinh doanh T. Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Trần Diễm M, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số C khóm T, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Chị **Thạch Thị Sà K**, sinh năm 1982. Địa chỉ: **ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng** (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2024 của nguyên đơn anh Trần Văn H, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trước đây anh Trần Văn H - Hộ kinh doanh T và chị Thạch Thị Sà K có ký hợp đồng bằng văn bản về việc mua bán thức ăn và thuốc thủy sản bằng văn bản nhưng hợp đồng đã thất lạc. Theo đó các bên thống nhất thỏa thuận anh Trần Văn H có nghĩa vụ cung cấp thức ăn mang nhãn hiệu Việt H1 và các loại thuốc và hóa chất phục vụ cho việc nuôi

tôm theo đơn đặt hàng của chị K. Đơn giá được niêm yết tại cửa hàng và được xác định theo từng thời điểm và ghi nhận tại sổ giao nhận hàng. Hàng hóa được giao tại cửa hàng hoặc nhờ người nhà đến lấy theo đơn đặt hàng hoặc nhờ cửa hàng giao tận nhà. Sau khi nhận hàng thì tiến hành kiểm tra về số lượng, đơn giá, chất lượng, chủng loại, thống nhất thì ký xác nhận vào sổ giao nhận hàng. Về phương thức thanh toán hai bên thống nhất thỏa thuận chị K sẽ thanh toán cho anh Trần Văn H dứt điểm tiền nợ khi thu hoạch tôm, trường hợp nuôi thất vẫn phải thanh toán dứt điểm công nợ. Trong trường hợp thu hoạch tôm không thanh toán dứt công nợ, anh H có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu chị K thanh toán hết tiền hàng. Trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì không được tính chiết khấu.

Từ ngày 23/7/2019 đến ngày 19/10/2020, anh H đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Sau khi nhận hàng chị K không có ý kiến gì về số lượng, chất lượng, chủng loại, đơn giá sản phẩm. Tuy nhiên, sau khi thu hoạch tôm thì chị K không thanh toán dứt điểm tiền hàng do đó anh H đã ngưng cung cấp hàng hóa. Hai bên tiến hành xác nhận lại nợ vào ngày 09/12/2023 thì chị K nợ lại anh H số tiền 67.441.000 đồng. Nay anh Trần Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc chị Thạch Thị Sà K có nghĩa vụ thanh toán cho anh Trần Văn H - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M1 3 số tiền nợ thức ăn và thuốc thủy sản là 67.441.000 đồng, anh H rút lại việc yêu cầu chị K trả số tiền lãi 23.690.289 đồng tính từ ngày 19/10/2020 đến ngày 08/5/2024.

Tại biên bản hòa giải ngày 02/8/2024 và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/8/2024, bị đơn chị Thạch Thị Sà K trình bày:

Chị thống nhất xác định tổng số tiền mà chị còn thiếu đối với anh Trần Văn H - Hộ kinh doanh T số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản nuôi tôm tính đến thời điểm ngày 02/8/2024 là 67.441.000 đồng. Tuy nhiên, hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên chị đề nghị khi nào sang bán được đất thì chị sẽ thanh toán ngay cho anh H. Theo yêu cầu của anh H đến 31/8/2024 thì chị phải thanh toán dứt điểm số tiền trên là chị không có khả năng, chị không có tiền để trả theo đúng thời gian như anh H yêu cầu. Tuy nhiên, nếu đến 31/8/2024 chị có sang bán được đất thì chị sẽ thanh toán.

Tuy nhiên, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn không đồng ý theo phương án của bị đơn đưa ra và yêu cầu chị K thanh toán dứt điểm khoản nợ trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, bị đơn có địa chỉ tại ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp

hợp đồng mua bán tài sản” là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng:

[3.1] Tại phiên tòa, bị đơn chị Thạch Thị Sà K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn rút lại phần yêu cầu tính lãi đối với bị đơn. Việc nguyên đơn rút lại yêu cầu trên là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Về nội dung vụ án: Trong khoảng thời gian từ ngày 23/7/2019 đến ngày 19/10/2020, anh Trần Văn H - Hộ kinh doanh T có thỏa thuận (bằng hợp đồng) để bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản cho chị Thạch Thị Sà K. Việc hai bên mua bán có ký tên vào sổ giao nhận hàng. Khi kết toán lại, chị K còn nợ số tiền 67.441.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 02/8/2024, bị đơn chị Thạch Thị Sà K thừa nhận còn nợ anh H số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản đối với anh H số tiền nêu trên. Đây là tình tiết sự kiện có thật không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Sau khi đối chiếu công nợ vào ngày 09/12/2023, chị K còn nợ anh Trần Văn H số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản là 67.441.000 đồng. Sau thời điểm nêu trên, anh H - Hộ kinh doanh T đã nhiều lần yêu cầu chị K thanh toán nợ nhưng đến nay chị K vẫn chưa thanh toán cho anh H là vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với hợp đồng mua bán theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Từ những cơ sở phân tích nêu trên tại các mục số [4] và [5], Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn anh Trần Văn H - Hộ kinh doanh T 3 yêu cầu Tòa án buộc bị đơn chị Thạch Thị Sà K thanh toán số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản còn thiếu 67.441.000 đồng là có cơ sở chấp nhận và cần buộc chị K thanh toán số tiền nêu trên cho anh H là đúng với quy định của pháp luật.

[7] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Trần Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng chị Thạch Thị Sà K phải trả lãi suất cho anh H theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Khoản 2 Điều 244, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn H - Hộ kinh doanh T 3, về việc yêu cầu bị đơn chị Thạch Thị Sà K trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản còn thiếu đối với anh H là 67.441.000 đồng.

Buộc bị đơn chị Thạch Thị Sà K thanh toán số tiền 67.441.000 đồng (*Sáu mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi một ngàn đồng*) cho anh Trần Văn H – Hộ kinh doanh T.

2. Đình chỉ việc nguyên đơn anh Trần Văn H - Hộ kinh doanh T rút lại yêu cầu chị K trả số tiền lãi 23.690.289 đồng tính từ ngày 19/10/2020 đến ngày 08/5/2024.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Trần Văn H - Hộ kinh doanh T có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng chị Thạch Thị Sà K phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn chị Thạch Thị Sà K phải chịu số tiền 3.372.050 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Nguyên đơn anh Trần Văn H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.285.032 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004803 ngày 17/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Đặng Văn Đua

